TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HC-PT
Ngày: 28 - 6 - 2023
V/v: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Công Thi
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tào
bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 78/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc: *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2330/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn M

Địa chỉ: Thôn G, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, theo yêu cầu của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Luật sư Lưu Thị Thu H- Công ty L1

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn H1 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, (theo văn bản ủy quyền số: 10729/GUQ-UBND, ngày 08/12/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk:

1. Ông Lê Minh Đ - Phó giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Hồ Đức V - Chuyên viên Phòng quản lý đất đai, thuộc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Hoàng L- Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/9/2022 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn M *trình bày:*

Diện tích đất khoảng 1,2 ha, tại thôn G, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ông đang sử dụng, có nguồn gốc được gia đình ông khai hoang từ năm 2008 và sử dụng ổn định đến nay; Năm 2019, Ủy ban nhân dân xã I, huyện E vận động các hộ gia đình có đất khai hoang tại địa chỉ nêu trên, phải trả lại đất cho chính quyền địa phương quản lý; Chính quyền địa phương sẽ hỗ trợ cho mỗi gia đình trả lại đất 6.000.000đ/ha nhưng ông không đồng ý; Ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 2057/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông về hành vi chiếm đất do UBND huyện E quản lý; Phạt tiền 89.000.000đ, buộc ông phải trả lại diện tích đất nêu trên và khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc ông phải nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp 6.961.543.000đ.

Diện tích đất nêu trên, ông khai hoang và sử dụng hợp pháp; Việc Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính đối với ông là trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số: 2057/QĐ-XPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk *trình bày:*

Diện tích đất khoảng 1,165 ha, hiện nay ông Nguyễn Văn M đang chiếm thuộc thửa đất số 67, 74, 77, tờ bản đồ địa chính số 130, tại thôn G, xã I, huyện E, nằm trong tổng diện tích 23,221 ha đất lâm nghiệp, được UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho Binh đoàn A (nay là Đoàn kinh tế Quốc phòng G) quản lý, sử dụng tại Quyết định số: 3079/QĐ-UB, ngày 08/10/2001.

Ngày 17/6/2017, Bộ Q ban hành công văn số: 6841/BQP-TM, đồng ý chuyển giao 4.680ha đất của dự án kinh tế - Quốc phòng tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho địa phương phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 02/10/2010, UBND tỉnh

Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 2838/QĐ-UBND về việc thu hồi 4.180 ha đất của Đoàn kinh tế Quốc phòng G, thuộc Bộ, giao cho UBND huyện E quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật, trong đó có diện tích 1.165ha đất, ông Nguyễn Văn M đang chiếm và sử dụng; Năm 2018, UBND tỉnh Đắk Lắk đã giao 4.180 ha đất nêu trên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X, thực hiện dự án điện mặt trời.

Ngày 17/8/2022, UBND xã I, huyện E đã tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại thôn G, xã I và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn M về hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với diện tích 0,005ha và chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với diện tích 1,16ha thuộc các thửa đất số 67, 74, 77, tờ bản đồ 130, tại thôn G, xã I, huyện E; Hành vi chiếm đất của ông M đã vi phạm điểm đ khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Hành vi vi phạm hành chính của ông M, thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 2057/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M về hành vi chiếm đất, là đúng với quy định của pháp luật.

- *Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là* Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *trình bày:*

Diện tích đất 1,165 ha thuộc các thửa đất số 67, 74, 77, tờ bản đồ 130, tại thôn G, xã I, huyện E, mà ông M hiện nay đang chiếm và sử dụng, nằm trong diện tích đất rừng 339,84 ha, mà UBND huyện E giao cho UBND xã I quản lý, theo Quyết định số: 400/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND huyện E; Năm 2019, UBND xã I kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại thôn G, xã I và phát hiện ông Nguyễn Văn M chiếm và sử dụng 1,165ha đất nêu trên nhưng UBND xã I vận động ông M trả lại đất và không lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông M về hành vi chiếm đất. Do ông M không đồng ý trả lại diện tích nêu trên cho UBND xã I quản lý, nên ngày 17/8/2022, UBND xã I đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông M về hành vi chiếm đất.

Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; điểm b khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 4, các điểm a, b, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ; khoản 5 Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm Hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. .

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi của ông Nguyễn Văn M.

1. Hủy một phần Quyết định số: 2057/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hình thức xử phạt chính là phạt tiền ông M 89.000.000đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc: Hủy Quyết định số: 2057/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính, về biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/3/2023 ông Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo đối với một phần bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo ông M cho rằng Toà án cấp sơ thẩm huỷ một phần quyết định số: 2057/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền, không hủy phần khắc phục hậu quả là không đúng pháp luật, nay ông Mến yêu c toà phúc thẩm huỷ toàn bộ quyết định số: 2057/QĐ-XPVPHC nói trên.

Tại phiên toà phúc thẩm ông M có đơn trình bày giữ nguyên kháng cáo và xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên Toà phúc thẩm. Xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

- Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn M là hợp lệ và trong thời hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy, căn cứ vào các khoản 4, Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo và xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Văn M xét thấy: Diện tích đất 1,165ha tại thôn G, xã I, huyện E, mà ông M đang sử dụng là đất nông nghiệp, có nguồn gốc nằm trong diện tích 23,221ha đất lâm nghiệp, mà UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho Binh đoàn A (nay là Đoàn kinh tế Quốc phòng G)

quản lý, sử dụng theo Quyết định số: 3079/QĐ-UB, ngày 08/10/2001 của UBND tỉnh Đắk Lắk, đến năm 2017 Bộ Q giao lại cho địa phương, UBND huyện E có Quyết định số: 400/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND huyện E giao 339,84 ha cho UBND xã I quản lý, năm 2019 qua kiểm tra, UBND xã I phát hiện ông Nguyễn Văn M đã có hành vi lấn chiếm, xâm canh diện tích 1,165ha nằm trong diện tích đất nêu trên, như vậy, thời điểm ông M có hành vi vi phạm về lấn chiếm, xâm canh đất đai là đất đã thuộc quyền sử dụng của Binh đoàn A, nay là Đoàn kinh tế Quốc phòng 737, ông M không có giấy tờ gì của Binh đoàn 16 hoặc Đoàn kinh tế Quốc phòng 737 cho phép sử dụng đất, việc sử dụng đất của ông M là không hợp pháp. Năm 2018, để thực hiện Dự án điện mặt trời, UBND tỉnh Đắk Lắk đã giao 4.180 ha đất, trong đó có diện tích 1,165ha ông M lấn chiếm, sử dụng cho Công ty TNHH X, quá trình thực hiện dự án nói trên, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk đã có Phương án hỗ trợ về đất, tài sản trên đất cho các hộ đang lấn chiếm, xâm canh trên đất, tuy nhiên hộ gia đình ông M không đồng ý nhận hỗ trợ và trả lại đất, nên UBND xã I đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với ông M, sau đó chuyển UBND tỉnh Đắk Lắk xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ. Do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính nhưng tại Quyết định số: 2057/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt, hình thức xử phạt chính đối với ông Nguyễn Văn M số tiền 89.000.000đ là không đúng quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy nội dung nêu trên là đúng.

[2.2]. Xem xét đối với nội dung còn lại về biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm c, mục 5, Điều 1 của Quyết định số: 2057/QĐ-XPHC Tòa án cấp sơ thẩm không hủy, xét thấy: Với nội dung lấn chiếm đất đai nêu trên của ông M, căn cứ các quy đinh tại các điểm a, i khoản 1 Điều 28, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các điểm a, b, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP, ông M sử dụng đất có nguồn gốc Nhà nước đã giao cho người khác, ông M tự lấn chiếm để sử dụng, không có giấy tờ, thủ tục cho phép của chủ sử dụng đất hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hiện đất do UBND xã I được giao quản lý và hiện đã giao cho đơn vị thực hiện dự án, do đó, việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo điểm c, mục 5, Điều 1 tại Quyết định số:2057/QĐ-XPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đối với ông Nguyễn Văn M là cần thiết và có căn cứ pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[3]. Đối với các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí phúc thẩm, gia đình ông Nguyễn Văn M là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên ông M không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 4, các điểm a, b, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ; khoản 1 Điều 28, khoản 5 Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm Hành chính;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi của ông Nguyễn Văn M.

1. Hủy một phần về việc xử phạt vi phạm hành chính,về hình thức xử phạt chính là phạt tiền ông M 89.000.000đ tại Quyết định số: 2057/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc hủy biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số: 2057/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

3. Đối với quyết định về án phí của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm, điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn M được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Thi